

# CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ LƯƠNG CỦA GIÁO VIÊN PHỔ THÔNG Ở HÀN QUỐC

**ThS. MẠC THỊ VIỆT HÀ**  
Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

## 1. Sơ lược về hệ thống trường học và lực lượng giáo viên ở Hàn Quốc

Hệ thống giáo dục của Hàn Quốc được thiết kế dựa theo cấu trúc 6-3-3-4, tương ứng với các cấp tiểu học, trung học cơ sở (THCS), trung học phổ thông (THPT) và cao đẳng/đại học. Các trường học ở Hàn Quốc được chia thành 3 khối: trường quốc gia (do chính phủ thành lập), trường công (do chính quyền địa phương thành lập) và trường tư (do các tổ chức tư nhân thành lập). Tỷ lệ trường tư trong toàn bộ hệ thống trường trung học rất cao so với các quốc gia khác. Năm 2002, tổng số giáo viên (GV) tiểu học và trung học thuộc cả ba khối trường nêu trên là 362.828 người. Từ năm 1970 đến năm 2007, số lượng giáo viên THCS và THPT ở Hàn Quốc đã tăng lên gấp gần 6 lần, từ 20.000 lên gần 120.000 GV.

*Bảng 1: Số lượng GV (2008)*

Loại trường	Số trường	Học sinh	GV	Tỷ lệ HS/GV
Tiểu học	5.814	3.672.267	172.193	21,3
Trung học CS	3.089	2.043.204	108.918	18,8
Trung học PT	2.250	1.925.986	123.252	13,2
Tổng	11.153	7.641.457	404.363	

*Nguồn: Sungmin Park, "Teacher Policies in Korea", 6/2010*

## 2. Chế độ làm việc của GV phổ thông

Năm học của trường phổ thông ở Hàn Quốc chia thành 2 kì và bắt đầu vào tháng 3, kết thúc vào tháng 2 năm sau, gồm 204 ngày, tương đương với 37 tuần. Kỳ thi được tổ chức hàng năm (vào tháng 11 hoặc tháng 12) và tất cả thí sinh đều tham gia 1 kì thi, tổ chức chỉ trong 1 ngày. GV phải có mặt ở trường 8 tiếng mỗi ngày vào các ngày trong tuần và 4 tiếng ngày thứ 7. GV còn có nhiều nhiệm vụ liên quan phải làm sau giờ học. GV Hàn Quốc phải làm việc trong kì nghỉ dành cho các hoạt động phát triển nghề nghiệp, vì vậy, số giờ làm việc của GV cũng ngang với số giờ làm việc của công nhân.

Năm 1970, sĩ số HS trong các lớp học ở cấp trung học thường quá đông, với khoảng 60HS/lớp. Sĩ số HS trong một lớp học ở Hàn Quốc, cả cấp tiểu học và trung học, đều tương đối cao so với các nước OECD khác. Theo thống kê năm 2004, sĩ số HS trung bình ở các nước OECD là 24.1 HS/lớp, trong khi đó con số này ở Hàn Quốc là 35.5. Chính phủ Hàn Quốc đã dành nhiều nỗ lực để liên tục giảm dần con số này. Chính vì vậy, việc tăng số lượng GV là cần thiết. Bằng

nhiều nỗ lực, sĩ số HS đã giảm dần và đến năm 2007, số HS trung bình trong một lớp ở trường trung học chỉ còn khoảng 34-35. Sĩ số HS giảm phần lớn là nhờ những nỗ lực của công cuộc cải thiện điều kiện giáo dục. Hiện nay, chính phủ vẫn đang thực hiện một kế hoạch giảm sĩ số HS trên lớp trong vòng 15 năm, cho đến năm 2020.

Năm 1970, số HS trên 1 GV là 42.3 ở trường THCS và 32.2 ở THPT. Con số này hiện nay chỉ còn 19.1 và 16.1. Thời gian giảng dạy trung bình của 1 GV THCS hiện nay là 20h/tuần, của GV THPT là 17.7h/tuần. Tuy nhiên, con số này cũng có sự khác biệt giữa các vùng, miền. GV ở các thành phố lớn và các trường có quy mô lớn thông thường phải làm việc nhiều hơn.

Song song với nỗ lực giảm sĩ số HS, trong kế hoạch 15 năm của mình, chính phủ cũng lập kế hoạch giảm dần thời lượng giảng dạy của GV cho phù hợp với mức trung bình của các nước OECD. Theo kế hoạch, đến năm 2020, số giờ lên lớp của một GV THCS là 17h/tuần và của GV THPT là 15h/tuần.

Ngoài việc giảng dạy, GV còn phải thực hiện nhiều công việc khác, như: hướng dẫn HS, tham gia vào công tác quản lí nhà trường, soạn tài liệu và tư vấn cho PHHS. Nhiều ý kiến cho rằng công việc của GV như vậy là quá nặng, và muốn nâng cao chất lượng GD thì cần giảm bớt giờ dạy của GV cũng như giảm bớt những công việc phụ khác cho họ. Chính phủ cũng đang có kế hoạch tuyển thêm các nhân viên hành chính để giúp GV giảm bớt các công việc không thuộc chuyên môn của họ.

*Bảng 2: Điều kiện làm việc của GV (2008)*

Loại trường	Số HS/lớp	Số giờ làm việc của GV/tuần	Số máy tính/GV
Tiểu học	29.2	25.7	1.2
Trung học CS	34.7	19.7	1.4
Trung học PT	35.1	17.5	1.3

*Nguồn: Sungmin Park, "Teacher Policies in Korea", 6/2010*

GV ở cả trường công và trường tư đều được coi là viên chức. Địa vị và quyền lợi của họ được quy định trong Luật GD. Tuổi nghỉ hưu bắt buộc của GV là 62. Các công việc của GV thường được sắp xếp chặt chẽ trong giờ làm việc, vì vậy họ ít có cơ hội làm việc ngoài giờ. GV ở các trường công thường được luân chuyển sang giảng dạy ở trường khác 5 năm một lần.

## 3. Lương GV phổ thông

Ở tất cả các quốc gia, lương GV đều dựa vào thâm niên công tác. Lương của GV Hàn Quốc được

tính theo thời gian giảng dạy thực tế của GV, thống nhất trên toàn quốc. Tương tự như GV Anh và Mĩ, GV Hàn Quốc còn được nhận thêm lương khi đảm nhận những vị trí lãnh đạo.

**Bảng 3: Lương GV THCS (2004)**

Đơn vị: USD/năm

	Lương khởi điểm	Sau 15 năm công tác	Mức cao nhất trong thang lương	Số năm để đạt được mức lương cao nhất
Hàn Quốc	28.449	48.754	78.351	37
Trung bình ở các nước OECD	27.560	37.488	45.277	24

Nguồn: Kl yếu hội thảo "Developing and managing teachers for better education outcomes", Trung Quốc, tháng 7 năm 2007.

So với một số nước khác như Anh, Mĩ và Thái Lan thì GV Hàn Quốc được trả lương tương đối cao. Tuy nhiên, GV Hàn Quốc phải làm việc nhiều hơn các nước khác và không được hưởng lương ngày nghỉ.

Lương bình quân của GV khối nhà nước năm 2006 tại một số quốc gia được thể hiện trong bảng dưới đây.

**Bảng 4: Mức lương của GV mới vào nghề và GV sau 15 năm công tác**

Đơn vị: USD/năm

Nước	Lương khởi điểm	Lương sau 15 năm USD
Anh	29.460	43.058
Hàn Quốc	30.405	53.543
Malayxia	21.482	21.482
Thái Lan	6.057	14.886
Mĩ	33.695	42.727

Theo số liệu năm 2000-2001, thu nhập bình quân của GV THPT ở Hàn Quốc khoảng 24,045 USD đối với những GV đã qua giai đoạn tập huấn kĩ năng nghề nghiệp.

Theo thống kê của Tổ chức Hợp tác kinh tế và phát triển (OCED), GV THCS&THPT có thu nhập thấp hơn GV tiểu học. GV tiểu học có mức lương khởi điểm khoảng 25.177 USD, trong khi đó lương khởi điểm của GV trung học là 25.045 USD, và thu nhập 42.845 USD (so với GV trung học là 42.713 USD) sau 15 năm giảng dạy. Lương của GV tiểu học cao nhất là 68.581 so với GV trung học là 68.449 USD. Mặc dù thời gian làm việc trung bình là 828 tiếng /năm đối với GV tiểu học so với 553 tiếng của GV THCS và 519 tiếng của GV THPT, song nếu tính theo giờ làm việc thì lương của GV THPT là cao nhất. GV THCS được nhận 77 USD/giờ, GV THPT: 82 USD/giờ, còn GV tiểu học: 52 USD/giờ.

Thông thường, mức lương của GV THCS và THPT vào khoảng 52.543 USD sau 15 năm công tác và mức

lương cao nhất có thể đạt được là 84,139 USD. Theo tính toán, GV phải mất 37 năm để đạt được mức lương cao như vậy. Dưới đây là bảng so sánh lương năm 2003 và 2006 theo báo cáo của OECD.

**Bảng 5: So sánh lương năm 2003 và 2006**

	Tiểu học		Trung học	
	2001	2006	2001	2006
GV tập sự	25.177	30.528	25.045	30.405
Mức trung bình	42.845	52.666	42.713	52.543
Mức lương cao	68.581	84.263	68.449	84.139

### 3.1. Cơ cấu lương GV

Lương GV bao gồm lương cơ bản và các khoản trợ cấp. Thang lương cho GV, hiệu trưởng, hiệu phó ở cả cấp tiểu học và trung học đều theo một lộ trình. Nghĩa là không có sự khác biệt về mức lương cơ bản. Cùng trình độ đào tạo như nhau, GV sẽ có những bước tăng lương giống nhau. Tuy nhiên, ngoài lương cơ bản, GV còn nhận được rất nhiều khoản trợ cấp khác.

Vi được đối xử bình đẳng như một cán bộ nhà nước nên GV cũng được hưởng chế độ đãi ngộ giống như các cán bộ nhà nước khác. GV có thể giảng dạy tới 37 năm trước khi đạt mức tuổi tối đa là 62. Tổng thu nhập của một GV phổ thông bao gồm: lương chính, 6 khoản phụ cấp và 4 lợi ích khác kèm theo (pension benefits). Lương khởi điểm của 1 GV trung học là 28.449 USD/ năm (2004). Những GV có thâm niên trung bình được hưởng lương cao gấp 1,71 lần so với lương khởi điểm. Những GV đạt mức lương cao nhất trong thang lương có thể nhận tới 78.351 USD/năm (2,75 lần so với lương GV mới vào nghề)

Những lợi ích tài chính khác bao gồm: hỗ trợ học phí cho con em GV học tại các trường trung học, các khoản vay không lãi suất đối với học phí bậc đại học, và các khoản vay cho chi phí sinh hoạt. GV sẽ được nhận thêm các khoản phụ cấp khi giữ các chức vụ như trưởng phòng, trưởng khoa...

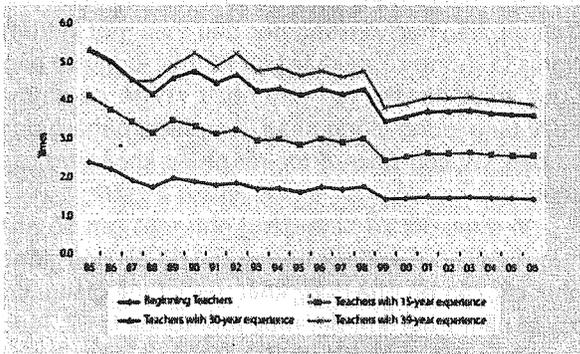
Ngoài ra, tùy theo hoàn cảnh khác nhau sẽ có những chính sách hỗ trợ khác cho GV, chẳng hạn: tổ chức lễ cưới, sinh nhật lần thứ 60, 70, sinh con... GV làm việc trên 20 năm sẽ được hưởng 5 ngày nghỉ lễ từ ngày đầu tiên của năm thứ 20...

Từ năm 2001, một loại phần thưởng dựa trên thành tích (merit-based bonus) cũng đã được trao cho GV. Lúc đầu, chính phủ dự định toàn bộ lương GV sẽ dựa trên thành tích hoạt động của họ. Tuy nhiên, việc đánh giá hoạt động giáo dục của GV không phải là dễ dàng, vì vậy, năm 2001, 90% số tiền thưởng này đã được dùng để thưởng cho tất cả GV, chỉ còn 10% được dành cho những thành tích đặc biệt. Nghĩa là, tất cả GV đều được hưởng lợi ích này, bất kể chất lượng và hiệu quả công việc của họ ra sao.

**3.2. Lương GV theo thời gian và trong mỗi tương quan với các ngành nghề khác**

Một chỉ số quan trọng được sử dụng gần đây để đánh giá thu nhập của GV là so sánh lương GV với GDP trên đầu người. Tổng lương GV trung học năm 1985 rất cao: 2,4 lần GDP trên đầu người đối với GV mới vào nghề, 4,1 lần đối với GV có 15 năm kinh nghiệm, và 5,8 lần đối với GV với 39 năm kinh nghiệm. Tuy nhiên, sau lần giảm lương đáng kể năm 1999, lương GV chỉ còn 1,5 lần GDP/đầu người đối với GV mới vào nghề và 3,83 lần đối với GV 39 năm kinh nghiệm (Hình 1)

Hình 1: Tổng lương GV so với GDP trên đầu người (1985 – 2006)



Source: Kim and Lee (2005).

Một khía cạnh quan trọng nữa là đối chiếu lương GV với lương của cán bộ các ngành nghề khác. So sánh với mức lương trung bình của các nhân viên làm việc trong lĩnh vực chế tạo, sản xuất, ta thấy lương GV cao hơn chút ít trong những năm 1970 và 1980, tuy nhiên, đến thập niên 1990, mức lương ở hai lĩnh vực gần như bằng nhau. Xu hướng này cho thấy lương GV đã đáp ứng một cách linh hoạt các điều kiện của thị trường lao động trong giai đoạn từ 1970 đến những năm 1990, khi mà sự tăng trưởng kinh tế và việc mở rộng số lượng các cơ sở giáo dục đã diễn ra (Lee and Han, 1999).

Bảng 6 đưa ra một chỉ số về vị trí lương GV trung học bằng cách so sánh mức lương trung bình của GV trung học với nhân viên thuộc 5 ngành nghề được lựa chọn khác.

Bảng 6: Lương GV trung học so với lương nhân viên của một số ngành nghề khác (2001-2005)

Năm	Kế toán	Luật sư	Lập trình viên máy tính	Kĩ sư	Giáo sư
2001	0.496	0.329	0.917	0.886	0.634
2002	0.563	0.375	0.671	0.889	0.684
2003	0.598	0.442	0.894	0.929	0.647
2004	0.681	0.541	8.884	0.995	0.672
2005	0.730	0.455	0.928	0.974	0.672

Nguồn: Bộ Lao động Hàn Quốc

Có thể thấy, lương GV trung học thường chỉ bằng

khoảng 1/3 đến 1/2 lương luật sư, tuy nhiên, mức lương của GV gần như ngang bằng với lương của các kĩ sư hoặc lập trình viên máy tính.

**4. Kết luận**

Từ một nước phong kiến bị Nhật Bản đô hộ suốt 36 năm, sau khi được giải phóng lại lâm vào cuộc nội chiến 3 năm, vậy mà chỉ sau mấy chục năm bôn bề phấn đấu, thế giới đã biết đến Hàn Quốc như một "con rồng" ở Châu Á. Nguyên nhân sâu xa nhất dẫn đến sự thành công đó là Hàn Quốc đã có một quyết sách phát triển GD đúng đắn, liên tục cải cách GD có hiệu quả, trong đó chính sách đối với GV nói chung và GV phổ thông nói riêng đóng vai trò quan trọng.

Nhận thức được tầm quan trọng của đội ngũ giáo viên, Chính phủ Hàn Quốc đã đề ra nhiều chính sách để giữ chân GV giỏi, giúp đội ngũ nhà giáo gắn bó với nghề, một trong những chính sách đó là chế độ lương và đãi ngộ xứng đáng đối với nhà giáo.

Không thể phủ nhận sự thành công của các chính sách sử dụng giáo viên của Hàn Quốc trong suốt thời kì qua, bằng chứng là với các giải pháp tổng thể trong đổi mới giáo dục, Hàn Quốc đã vươn lên từ thứ 35/55 quốc gia năm 2008 lên thứ 29/59 quốc gia OEDC năm 2011. Tuy nhiên, Hàn Quốc cũng đứng trước rất nhiều thách thức trong công cuộc cải tiến chất lượng giáo viên thông qua việc xây dựng và thực thi các chính sách liên quan.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Korean Educational Development Institute, *Attracting, developing and retaining effective teachers: Background report for Korea*. Accessed online November, 14, 2008 at: <http://www.oecd.org/dataoecd/18/23/2713221.pdf>
2. Sungmin Park, *Teacher Policies in Korea*, 6/2010.
3. WB, *Teacher Motivation incentives and Working condition*, Feb 2009.
4. UNESCO Bangkok, *Secondary Education and Teacher quality in the Republic of Korea*, 2009.
5. OECD, *Attracting, Developing and Retaining effective teachers*, Country Note: Korea, 2004.

**SUMMARY**

South Korea has become a 'dragon' in Asia after years of continuous struggle, from a feudal country colonized by Japan during the 36 years, after the liberation this country fell into the civil war in three years. Thanks to a proper policy to develop education, with continuous and effective education renewal, including policies on teachers in general and secondary teachers in particular. Recognizing the importance of teaching staff, the Korean government has adopted several solutions to keep excellent teachers; help teachers stick with the profession, one of these solutions was salary system and appropriate incentives for teachers.